

TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC CỦA HỒ QUÝ LY.

Võ Xuân Đàn

Trường Đại Học Sư Phạm

(*Bài nhận ngày 17/03/1998*)

TÓM TẮT : Hồ Quý Ly, nhà cải cách lớn của Việt Nam vào những năm cuối thế kỷ XIV và đầu thế kỷ XV. Tư tưởng cải cách của Hồ Quý Ly thể hiện trên tất cả các lãnh vực, trong đó cải cách giáo dục có giá trị lớn lao. Mở trường học ở các địa phương, phê phán Tống Nho, đề cao lối học đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Đưa chữ Nôm lên địa vị quốc ngữ. Soạn sách, dịch kinh điển Nho giáo ra chữ Nôm để cho người học sử dụng.

Tư tưởng cải cách giáo dục và những thành quả của cải cách giáo dục được lịch sử ghi nhận.

Hồ Quý Ly, nhà cải cách lớn của dân tộc cuối thế kỷ XIV đầu thế kỷ XV. Tư tưởng cải cách của ông táo bạo, toàn diện trên nhiều lĩnh vực, trong đó tư tưởng cải cách giáo dục của ông với những nội dung dân tộc và rộng mở trong quá trình thực hiện đã thu được những kết quả nhất định, được lịch sử ghi nhận và đánh giá cao.

Bài viết này tập trung tìm hiểu quá trình hình thành, nội dung và giá trị tư tưởng cải cách giáo dục của Hồ Quý Ly.

I.- ĐÔI NÉT VỀ HỒ QUÝ LY - NHÀ CẢI CÁCH.

Theo Đại Việt sử ký toàn thư. "*Hồ Quý Ly tự là Lý Nguyên, tự suy tổ tiên là Hồ Hưng Dật vốn người Chiết Giang, đời Hậu Hán thời Ngũ Quý sang làm Thái thú Diễn Châu. Sau đó, làm nhà ở Hương Bào Đột châu này, rồi là trại chủ. Đến đời Lý (có người) lấy Công chúa Nguyệt Địch, sinh ra Công chúa Nguyệt Đoan, đến đời cháu thứ 12 là Hồ Liêm đời đến ở Hương Đại Lại, Thanh Hóa làm con nuôi Tuyên úy Lê Huấn, từ đấy lấy Lê làm họ mình"*

⁽¹⁾ Quý Ly là cháu bốn đời của Lê Liêm, con nuôi của Thái úy Lê Huấn, nên Quý Ly phải mang họ Lê. Đến khi giành được ngôi Vua của nhà Trần, Quý Ly lập lại họ từ đời tiên tổ là họ Hồ - Hồ Quý Ly là cháu đời thứ 16 của Hồ Hưng Dật.

Hồ Quý Ly thuộc phân chi họ Hồ ở Đại Lại, Thanh Hóa và Diễn Châu Nghệ An. Quý Ly có hai người cô là Thái phi của Vua Trần Minh Tông, Quý Ly là anh em con cô con cậu với ba vua Trần : Trần Hiến Tông, Trần Nghệ Tông và Trần Duệ Tông.

Hồ Quý Ly sinh năm 1335, không rõ năm mất. Chỉ xác định được năm 1407, Hồ Quý Ly cùng với 22 người gồm các con cháu, quan lại tướng tá bị quân xâm lược Minh bắt đưa về Kim Lăng Trung Quốc, năm ấy ông 72 tuổi.

Cuộc đời 72 năm của Hồ Quý Ly hoạt động chủ yếu dưới Vương triều Trần trải 5 đời Vua Nghệ Tông (1370 - 1372) ; Duệ Tông (1372 - 1377) ; Phế Đế (1377 - 1388) ; Thuận Tông (1388 - 1398) ; Thiếu Đế (1398 - 1400).

Với quan hệ ngoại thích, Hồ Quý Ly ngày càng tiến sâu vào chính trường nhà Trần và từng bước thực hiện tư tưởng cải cách toàn diện, táo bạo và quyết liệt của mình điểm đỉnh là sự kiện lật đổ Vương triều Trần, thiết lập triều Hồ, nhà nước quân chủ chuyên chế quan liêu bước tiến của lịch sử dân tộc.

Tư tưởng cải cách của Hồ Quý Ly được hình thành từ những năm cuối Vương triều Trần khi ông có được thực quyền, khi xã hội cuối Trần lâm vào cuộc khủng hoảng sâu sắc và toàn diện, đòi hỏi phải có cải cách, đổi mới để xây dựng một triều đại tiến bộ hơn.

Riêng về lĩnh vực giáo dục yêu cầu cải cách càng trở nên bức thiết, những nội dung cải cách và tư tưởng cải cách trên lĩnh vực này Hồ Quý Ly đã đáp ứng yêu cầu của xã hội, được lịch sử ghi nhận.

II.- TÌNH HÌNH GIÁO DỤC CUỐI VƯƠNG TRIỀU TRẦN.

Từ nửa sau thế kỷ XIV, Vương triều Trần ngày càng lâm vào cuộc khủng hoảng sâu sắc trên nhiều phương diện. Xã hội mất dần thế ổn định. Khởi nghị nông dân, nạn ngoại xâm từ hai đầu đất nước làm cho tình hình chính trị, quân sự ngày càng phức tạp. Nguy cơ sụp đổ của Vương triều Trần không thể cứu vãn được.

Tình hình giáo dục cuối Vương triều Trần cũng nằm trong sự suy thoái chung ấy. Tư tưởng và sự nghiệp giáo dục mở mang dân trí của Chu Văn An không được Vương triều Trần kế thừa, phát triển. Chu Văn An là người đầu tiên trong chế độ phong kiến Việt Nam chủ trương mở trường ở thôn quê để dạy học cho con em nhân dân.

Cuối Vương triều Trần chùa quán nhiều hơn trường học. Nạn quấy phá của Chiêm Thành liên miên nhiều lần tiến vào tận Thăng Long cướp bóc, đốt phá, sách vở bị hủy hoại, sĩ phu xiêu dạt. Trai tráng trốn việc nước, việc dân, việc học hành vào ở chùa.

Một số trường lớp ở Kinh Đô có đào tạo được một đội ngũ nho học tuy không nhiều nhưng về chất lượng học hành và đạo đức thì yếu kém không bằng thời nhà Lý và giai đoạn đầu thời nhà Trần như nhận xét của nhà sử học Ngô Sĩ Liên : *"... Kể thì nghĩ đến công danh, kể thì chuyên lo về phú quý, kể thì a dua với đời, kể thì cốt ăn lộc giữ thân, chưa có ai chịu để tâm đến đạo đức, suy nghĩ tới việc giúp Vua nêu đức tốt, cho dân được nhờ. Như Tô Hiến Thành đời Lý, Chu Văn Trinh đời Trần..."* ⁽²⁾

Cuộc đấu tranh Nho giáo chống Phật giáo diễn ra vào cuối Vương triều Trần đưa đến sự thắng thế của Nho giáo. Song không vì thế mà nền giáo dục nho học cuối Trần lại có sự tiến triển mà nó vẫn ở trong tình trạng trì trệ, bế tắc.

Tài liệu học tập là các sách kinh điển của Nho giáo như Tứ Thư, Ngũ kinh, cách học *"Tâm chương trích cú"*, xa rời thực tế, thiếu sáng tạo, nô lệ người xưa, hay viện cổ chứng

kim... Thực trạng giáo dục đương thời đòi hỏi một sự cải cách để phát triển tiếp nối truyền thống văn hiến của dân tộc để có được những lớp học trò như Phạm Sư Mạnh, Lê Quát và những bậc thầy đã đi vào lịch sử như Chu Văn An *"Tu thế đàng hoàng mà đạo làm thầy được nghiêm, giọng nói lẫm liệt mà bọn nịnh hót phải sợ. Ngàn năm về sau, nghe phong độ của ông, há không làm cho kẻ điêu ngoa thành liêm chính, người yếu hèn biết tự lập"*.⁽³⁾

Hồ Quý Ly đã táo bạo đứng ra thực hiện công cuộc cải cách giáo dục, đáp ứng đòi hỏi của thời đại bấy giờ.

III. TƯ TƯỞNG CẢI CÁCH GIÁO DỤC CỦA HỒ QUÝ LY

Hồ Quý Ly đã từng đảm nhận việc dạy học cho các Hoàng Tử và cung nhân nhưng ông không phải là người chuyên tâm dạy học, ông là nhà cầm quyền chính trị, là nhà cải cách và với tầm nhìn của một nhà cải cách nên vấn đề giáo dục được ông chú ý quan tâm vì trong tư tưởng cải cách của mình, ông rất cần một tầng lớp nho học mới phục vụ Vương triều của ông.

Quá trình hình thành và thực thi tư tưởng giáo dục cải cách của Hồ Quý Ly diễn ra trong suốt 15 năm từ năm 1392 đến năm 1406. Việc đầu tiên thể hiện tư tưởng cải cách giáo dục của Hồ Quý Ly là xác định nội dung của nền giáo dục độc lập đó là việc biên soạn, dịch thuật và giải thích các sách kinh điển của nho giáo như Tứ thư, ngũ kinh. Các sách như *"Minh đạo"* ; *"Quốc ngữ thi nghĩa"* ; dịch thiên *"Vô dật"* trong kinh thư ra chữ Nôm lần lượt được ra đời với nội dung giáo dục mang tính thực tiễn và sáng tạo, kinh điển nho gia không còn có ý nghĩa là *"Khuôn vàng thước ngọc"* như bọn *"Học trò mặt trắng"* vẫn thường ca ngợi mà có lúc đã bị vua Trần phê phán : *"Nam Bắc, nước nào làm chủ nước đó, không phải bắt chước nhau"*.

Trong tư tưởng giáo dục của Hồ Quý Ly đã thể hiện sự đổi mới về nội dung mang tính thực tiễn, sáng tạo và ý thức dân tộc sâu sắc qua việc sử dụng chữ Nôm với ý nghĩa là chữ quốc ngữ, chữ viết riêng của dân tộc.

Việc thứ hai thể hiện tư tưởng cải cách giáo dục của Hồ Quý Ly là việc mở rộng giáo dục đến các địa phương. Đại Việt sử ký toàn thư chép : Tháng 5 năm 1397 xuống chiếu rằng : *"Đời xưa, nước có nhà học, đặng có nhà tự, toại có nhà trường, là để tỏ rõ giáo hóa, giữ gìn phong tục, ý trẫm rất chuộng như vậy. Nay quy chế ở kinh đô đã đủ, mà ở châu, huyện thì có thiếu, làm thế nào rộng đường giáo hóa cho dân ? Nên lệnh cho các phủ lộ Sơn Nam, Kinh Bắc, Hải Đông, đều đặt một học quan, ban cho quan điền theo thứ bậc khác nhau : Phủ châu lớn thì 15 mẫu, phủ châu vừa 12 mẫu, phủ châu nhỏ 10 mẫu để chi dùng cho việc học trong phủ châu mình. (một phần để cúng ngày mừng một, một phần cho nhà học, một phần cho đèn sách) lộ quan và quan đốc học hãy dạy bảo học trò cho thành tài nghệ, cứ đến cuối năm thì chọn, người ưu tú tiến cử lên triều đình trẫm sẽ thân hành thi chọn và cất nhắc"*.⁽⁴⁾

Với chính sách khuyến học này, một hệ thống trường lớp đã được thiết lập ở khắp các phủ châu, mở mang việc học hành có ích cho dân và có lợi cho nước. Năm 1405 nhà

Hồ thi chọn nhân tài, số người đỗ đạt tới 170 người, nguồn bổ sung vào bộ máy quan chức nhà Hồ và cũng là sự minh chứng cho chính sách khuyến học của Hồ Quý Ly đã mang lại những kết quả nhất định. Song do thực tế lịch sử lúc bấy giờ nhà Hồ đang tập trung mọi nỗ lực chính vào chính trị, an ninh, quốc phòng và việc chấm dứt Vương triều Hồ quá nhanh chóng nên chính sách khuyến học không có điều kiện để biến thành hiện thực mạnh mẽ.

Việc thứ ba thể hiện tư tưởng cải cách trong giáo dục của Hồ Quý Ly đó là việc cải cách quy chế thi cử. Tư tưởng cải cách quy chế thi cử này của Hồ Quý Ly đã được hình thành từ những năm cuối của Vương triều Trần. Năm 1394 Thượng Hoàng Nghệ Tông mất, Hồ quý Ly đã thu tóm quyền lực về mình điều kiện cần thiết để ông dễ dàng thực hiện tư tưởng cải cách của mình. Trong vòng 8 năm từ năm 1396 đến năm 1404, Hồ Quý Ly và con ông là Hồ Hán Thương đã thực hiện hai lần cải cách quy chế thi cử vì chỉ có quy chế thi cử nghiêm túc, Hồ Quý Ly mới tuyển chọn được đội ngũ quan lại thực tài để cùng ông tiến hành công cuộc cải cách thoát khỏi khủng hoảng toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, giáo dục, an ninh quốc phòng cuối thế kỷ XV và chuẩn bị về mọi mặt để chống giặc phương Bắc, bảo vệ nền độc lập của dân tộc.

Năm 1396 với cương vị là nhập nội phụ chính thái sư, ông đã tiến hành cải cách quy chế thi cử lần thứ nhất : quy định cách thức thi chọn nhân tài, bãi bỏ phép viết ám tả cổ văn, dùng thể văn bốn kỳ để tổ chức thi hương và thi hội, mỗi kỳ thi cách nhau một năm. Sử cũ còn ghi lại cách thức thi chọn nhân tài qua quy chế dùng thể văn bốn kỳ như sau :

Kỳ thứ nhất : Thi một bài kinh nghĩa gồm có các phần được quy định cụ thể : phá đề, tiếp ngữ, tiểu giảng, nguyên đề, đại giảng, kết luận. Độ dài của bài từ 500 chữ trở lên.

Kỳ thứ hai : Thi một bài thơ Đường luật, một bài phú cổ thể, hay thể ly tao, thể văn tuyển cũng từ 500 chữ trở lên.

Kỳ thứ ba : Thi một bài chiếu theo thể tứ lục đời Đường.

Kỳ thứ tư : Một bài văn sách, ra đề thì theo kinh, sử hay thời sự, mỗi bài phải 1000 chữ trở lên.

Người đỗ thì vua cho thi một bài văn sách để xếp bậc cao thấp. ⁽⁵⁾

Năm 1405 với tư cách là Thái Thượng Hoàng của triều Hồ, Hồ Quý Ly cho tiến hành cải cách quy chế thi cử lần thứ hai :

Về thời gian tổ chức thi : tháng 8 hàng năm, năm đầu thi hương, năm sau thi ở bộ lễ, năm sau cùng thi hội và sau ba năm lại bắt đầu thi hương...

Về quyền lợi thi đỗ trong các kỳ thi hương, thi ở bộ lễ và thi hội cũng được quy định cụ thể :

Thi hương đỗ thì được miễn lao dịch.

Thi ở bộ lễ đỗ thì được “*miễn tuyển bổ*” nghĩa là “*được lựa chọn bổ dụng*”.

Thi hội đỗ sẽ được bổ thái học sinh. Phép thi dùng lối văn tự bốn kỳ (*Từ trường văn thể*) và một kỳ thứ 5 thi toán và viết chữ.

Về đối tượng dự thi rộng rãi trong dân chúng quy chế chỉ cấm có 3 đối tượng sau đây : quân nhân, người làm nghề ca hát, kẻ phạm tội. ⁽⁶⁾

Trong tư tưởng cải cách giáo dục, Hồ Quý Ly không chỉ đưa ra những nội dung mới mà còn lưu giữ những nội dung của quy chế thi cử có giá trị hiện tại của các triều đại trước như việc tổ chức thi toán pháp đã xuất hiện từ thời Lý “*thi lại viên bằng phép viết chữ, phép tính và hình luật*”, ⁽⁷⁾ đó là năm 1077. Đến thời nhà Trần, năm 1261 “*thi lại viên bằng viết chữ và làm tính*”. nhưng sau đó nhà Hồ mất, các triều đại phong kiến tiếp theo đã không đưa toán học vào việc đào tạo và thi cử làm cho ngành khoa học này không có điều kiện tiếp tục phát triển trong một thời gian vài thế kỷ.

Tư tưởng cải cách giáo dục của Hồ Quý Ly được thực hiện trong khoảng mười năm cuối thế kỷ XIV, đầu thế kỷ XV đã góp phần vào việc củng cố đất nước, tạo tiềm năng mới cho công cuộc xây dựng chính quyền nhà Hồ, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Trước sự ngổn ngang trăm mối của một vương triều mới, trước một hoàn cảnh lịch sử đầy biến động thù trong, giặc xâm lấn từ hai đầu đất nước mà Hồ Quý Ly vẫn thực hiện tư tưởng cải cách giáo dục của mình một cách kiên quyết, sáng tạo nên đã đáp ứng nhanh chóng việc bổ sung đội ngũ quan lại cho vương triều Hồ, góp phần đào tạo những nhân tài cho đất nước. Mười năm với hai lần thay đổi quy chế thi cử, hai lần tổ chức thi tuyển chọn nhân tài và tổ chức mở mang việc học rộng khắp trong cả nước, Hồ Quý Ly đã đóng góp đáng kể vào lịch sử dân tộc nói chung và lịch sử giáo dục Việt Nam nói riêng. Với 190 nhân tài được tuyển chọn trong hai lần thi do triều Hồ tổ chức, có những tên tuổi, những nhân vật mà lịch sử không bao giờ quên như Nguyễn Trãi, Lý Tử Tấn, Vũ Mộng Nguyên và Hồ Nguyên Từng nhà phát minh ra súng đại bác của Việt Nam.

Tư tưởng cải cách giáo dục của Hồ Quý Ly mới biểu hiện dưới chiếu chỉ và bằng những công việc cụ thể, chưa thành một hệ thống tư tưởng về cải cách giáo dục nhưng kết quả thực tế trong hơn mười năm thực hiện đã chứng minh tính chất tiến bộ trong tư tưởng và hành động thực tiễn của ông mong muốn xây dựng một nền giáo dục Nho học mang bản sắc dân tộc, thực tế, sáng tạo gắn với nhu cầu của xã hội và lịch sử.

Giữa lúc Hồ Quý Ly đang thực hiện công cuộc cải cách và đang gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng và củng cố chính quyền mới thì nhà Minh đã lợi dụng thời cơ ấy, lấy chiêu bài “*phù Trần, diệt Hồ*” tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Cuộc kháng chiến chống Minh thất bại đã đem đến sự sụp đổ của Vương triều Hồ và kết thúc cả công cuộc cải cách đang dở dang của Hồ Quý Ly. Trong đó tư tưởng cải cách tiến bộ về mặt

giáo dục nếu không có cuộc xâm lược của nhà Minh, Hồ Quý Ly sẽ gặt hái được nhiều thành quả hơn nữa.

Thất bại trong kháng chiến và trong thực hiện cải cách của Vương triều Hồ có mối quan hệ mật thiết với nhau. Hồ Quý Ly đã sai lầm trong việc giải quyết tình trạng khủng hoảng của đất nước với yêu cầu đối phó nạn ngoại xâm chưa có sự kết hợp một cách không khéo, yêu cầu tập hợp lực lượng chống ngoại xâm bảo vệ độc lập chưa được coi là trên hết. Những hạn chế trong cải cách đã tác động xấu đến khả năng thu phục nhân tâm và đoàn kết nhân dân chống giặc giữ nước. Và những sai lầm của Hồ Quý Ly trong chiến lược quân sự và chỉ đạo tác chiến đã dẫn đến sự thất bại của nhà Hồ.

Lịch sử đã lùi xa sáu thế kỷ, tư tưởng cải cách của Hồ Quý Ly mà trong đó những tư tưởng, nội dung cải cách giáo dục của ông đã được đời sau đánh giá cao là ở chỗ gắn với nhu cầu của đất nước, của triều đại. *"Về cải cách giáo dục của Hồ Quý Ly đưa ra vẫn gợi cho ta nhiều bài học có ích về cải cách giáo dục và chắc là mặt có nhiều thành công nhất của Hồ Quý Ly trong cuộc đời hoạt động chính trị đầy mưu lược, táo bạo và và lăm mâu thuẫn của ông"*⁽⁸⁾

CHÚ THÍCH :

- 1) Đại Việt Sử ký toàn thư tập II, NXB-KHXH, Hà Nội, 1993 tr. 195.
- 2) Đại Việt Sử ký toàn thư tập II, NXB-KHXH, Hà Nội, 1993 tr. 152.
- 3) Đại Việt Sử ký toàn thư tập II, NXB-KHXH, Hà Nội, 1993 tr. 153.
- 4) Đại Việt Sử ký toàn thư tập II, NXB-KHXH, Hà Nội, 1993 tr. 192.
- 5) Đại Việt Sử ký toàn thư tập II, NXB-KHXH, Hà Nội, 1993 tr. 189.
- 6) Đại Việt Sử ký toàn thư tập II, NXB-KHXH, Hà Nội, 1993 tr. 207.
- 7) Đại Việt Sử ký toàn thư tập II, NXB-KHXH, Hà Nội, 1993 tr. 280.
- 8) Tạp chí NCLS số 264, Viện Sử học Hà Nội. 1992 tr. 37.

HO QUY LY'S EDUCATIONAL THOUGHT

Vo Xuan Dan

ABSTRACT: Ho Quy Ly was Vietnam's great reformer by the close of the 14th century and at the dawn of the 15th century. Ho Quy Ly's reform thoughts are reflected in all areas, in which educational reform was of immense value. He advocated opening schools in the region, criticizing the Sung and Confucian systems of thought, giving prominence to a way of learning which was bound up with reality. He undertook the elevation of the Chinese-transcribed Vietnamese to the national language status. He wrote books, translated Confucian classic works into Chinese-transcribed Vietnamese to serve the learning needs.

His ideology and accomplishments in the domain of educational reform have achieved historical recognition.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) Đại Việt Sử ký toàn thư tập II, NXB-KHXH, Hà Nội, 1993.
- 2) Đại Việt Sử ký Tiền biên, NXB-KHXH, Hà Nội, 1997.
- 3) Nguyễn Đăng Tiến, Nguyễn Tiến Đoàn, Hồ Thị Hồng, Nguyễn Mạnh Kha : Lịch sử giáo dục Việt Nam, NXB - Giáo dục, Hà Nội, 1996.
- 4) Phan đăng Thanh - Trương Thị Hòa : Cải cách Hồ Quý Ly, NXB - Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1996.
- 5) Nguyễn Danh Phiệt : Hồ Quý Ly, Viện sử học - NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1997.
- 6) Tạp chí NCLS số 6 (253) - 1990 ; số 5 (264) - 1992 Viện KHXH - Viện Sử học, Hà Nội.